

Đường lối văn hóa văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quy luật vận động của thời đại cách mạng dân chủ nhân dân

TS NGUYỄN ĐỨC HẠNH

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: bovo65@gmail.com

Nhận ngày 25 tháng 12 năm 2021; chấp nhận đăng tháng 1 năm 2022.

Tóm tắt: Đặc điểm lịch sử nổi bật của thời đại cách mạng dân chủ nhân dân đó là sự lớn mạnh của phong trào quần chúng nhân dân trong mọi cuộc vận động xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng của giai cấp vô sản. Bản thân sự ra đời và phát triển của nền văn hoá văn nghệ mới ở Việt Nam trong giai đoạn cuộc cách mạng dân chủ nhân dân gắn liền với cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc và thống nhất Tổ quốc. Việc xác lập vai trò lãnh đạo của Đảng đối với quá trình xây dựng nền văn hoá văn nghệ mới, gắn với những cuộc đấu tranh cách mạng có chiều hướng tiến bộ lịch sử đã tạo điều kiện cho nền văn nghệ nhân dân phát triển hợp qui luật.

Từ khóa: đường lối văn hóa văn nghệ của Đảng; cách mạng dân chủ nhân dân; văn hóa văn nghệ cách mạng.

Abstract: The expansion of the mass movement in all social movements under the leadership of the proletarian party is the most notable historical feature of the people's democratic revolutionary era. The birth and development of a new culture and arts in Vietnam during the people's democratic revolution was associated with the fight for national independence and reunification. Recognizing the Party's leadership role in the process of building a new culture and art during progressive revolutionary wars has created conditions for the harmonious development of the people's culture and arts.

Keywords: Party's cultural and artistic guidelines; People's democratic revolution; revolutionary culture and arts.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, giương cao hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội đã huy động và quy tụ được sức mạnh của dân tộc và thời đại trong sự nghiệp đấu tranh đánh đuổi thực dân, đế quốc xâm lược, giành lại độc lập tự do, thống nhất Tổ quốc đến thắng lợi hoàn toàn vào năm 1975. Có thể nói đây là giai đoạn mà cuộc cách mạng dân chủ nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng đã làm nên những chiến công anh hùng, chói lọi nhất trong lịch sử dân tộc. Ngay từ những ngày đầu lãnh đạo cách mạng, nhận thức được tầm quan trọng của văn hóa đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đặc biệt quan tâm phát huy vai trò của văn hóa. Tại Hội nghị Thường vụ Trung ương từ ngày 25 đến 28.2.1943, Đảng ta xác

định phải có đường lối lãnh đạo xây dựng nền tảng văn hóa Việt Nam trong sự nghiệp cách mạng. Mặc dù đây là thời điểm của những công việc bận bịu, cấp bách, đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh vẫn bắt tay ngay vào việc soạn thảo *Đề cương về Văn hóa Việt Nam*. Có thể nói, đây là sự sáng suốt, tài tình của Đảng ta trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam khi đặt mối quan tâm đặc biệt đối với lĩnh vực văn hóa, đề cao vai trò của văn hóa đối với chính trị và đối với cuộc cách mạng xã hội mà nó chính là một phần trong cuộc cách mạng đó.

Đề cương về văn hóa Việt Nam do đồng chí Trường Chinh khởi thảo và công bố năm 1943, được coi là bản tuyên ngôn, là cương lĩnh đầu tiên của Đảng cộng sản Việt Nam về văn hóa, có vai trò định

hướng cho nhận thức và phương châm hoạt động văn hóa, văn nghệ của toàn Đảng, toàn dân. Bản *Đề cương* được trình bày trong 5 phần: Phần I: Cách đặt vấn đề; Phần II: Lịch sử và tính chất văn hóa Việt Nam; Phần III: Nguyên cơ của văn hóa Việt Nam dưới ách phát xít Nhật, Pháp; Phần IV: Vấn đề cách mạng văn hóa Việt Nam và Phần V: Nhiệm vụ cần kíp của những nhà văn hóa mác xít Đông Dương và nhất là của những nhà văn hóa mác xít Việt Nam. Bản *Đề cương* rất ngắn gọn nhưng đã trình bày một cách hệ thống các quan niệm, phạm trù, các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, phương châm, nguyên tắc của nền văn hóa dân tộc trong cuộc cách mạng dân chủ nhân dân. *Đề cương* đã xác định nội hàm chủ yếu của văn hóa bao gồm: Tư tưởng, Học thuật và Nghệ thuật. Xác định văn hóa là một trong ba mặt trận (chính trị, kinh tế, văn hóa), nêu bật những quan điểm tư tưởng chỉ đạo cách mạng văn hóa ở Việt Nam, đó là phải hoàn thành cách mạng văn hóa mới hoàn thành được cuộc cải tạo xã hội. *Đề cương* cũng làm rõ mục tiêu trước mắt là xây dựng nền văn hóa mới với hai tính chất dân tộc và dân chủ. Có thể coi đây là kết quả của tư duy lý luận và tổng kết kinh nghiệm hoạt động lãnh đạo trên mặt trận văn hóa từ khi Đảng ta ra đời, đây cũng là đỉnh cao trí tuệ, là sự nhận thức sắc bén về tình hình, là những dự báo khoa học về mục tiêu, tính chất, nguyên tắc, nhiệm vụ của văn hóa, đồng thời bản thân nó cũng đem đến nguồn sức mạnh tinh thần vĩ đại mà cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc của toàn đảng, toàn dân ta.

Sau cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, chính quyền cách mạng non trẻ vừa ra đời, đất nước đang phải trải qua muôn vàn khó khăn và thử thách, trong tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn chỉ cho toàn dân biết trước mắt có ba thứ giặc: giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm. Cả ba thứ giặc đều hiểm ác như nhau, và nhiệm vụ của cuộc cách mạng nhân dân là phải chiến thắng cả ba thứ giặc đó. Điều này đã khẳng định quan điểm của cuộc cách mạng vô sản đối với lĩnh vực văn hóa: văn hóa không tách rời sự nghiệp cách mạng. Theo đó, phải xây dựng các tổ chức và đội ngũ cán bộ hoạt động về văn hóa, văn nghệ để gây dựng và thúc đẩy phong trào văn hóa cứu quốc, văn hóa tiến bộ nhằm chống lại văn hóa thực dân, đế quốc xâm lược,

văn hóa phong kiến bảo thủ, lạc hậu... Văn hóa được coi như một mặt trận, một động lực và mục tiêu của cuộc cách mạng nhân dân. Văn hóa trở thành nội dung đồng hành của sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc. Sự nghiệp xây dựng văn hóa mới theo phương châm dân tộc, khoa học, đại chúng đã khơi dậy tiềm lực, huy động sức mạnh tổng hợp cho cuộc kháng chiến, kiến quốc và trên mỗi bước đường của cuộc đấu tranh đầy hy sinh gian khổ mà vinh quang ấy lại tạo tiền đề cho sự phát triển văn hóa.

2. Bản thân sự ra đời và phát triển nền văn hoá văn nghệ mới gắn liền với đặc điểm lịch sử của thời đại cách mạng dân chủ nhân dân. Đó là sự lớn mạnh của phong trào quần chúng nhân dân trong mọi cuộc vận động xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng của giai cấp vô sản. Yêu cầu xây dựng nền văn hoá văn nghệ mới phù hợp với lợi ích của đông đảo quần chúng nhân dân là một yêu cầu thực tế bức thiết. Việc xác lập vai trò lãnh đạo của Đảng đối với quá trình xây dựng nền văn hoá văn nghệ mới, gắn với những cuộc đấu tranh cách mạng có chiều hướng tiến bộ lịch sử đã tạo điều kiện cho nền văn hóa văn nghệ nhân dân phát triển hợp qui luật.

Các yêu cầu cơ bản trong xây dựng và phát triển nền văn hoá văn nghệ cách mạng tập trung vào ba nguyên tắc Dân tộc hoá - Đại chúng hoá - Khoa học hoá được nêu trong *Đề cương văn hoá Việt Nam* (năm 1943) của Đảng trên thực chất là những phương diện khác nhau của cùng một quan điểm phát triển tiến bộ. Trong thời đại cách mạng dân chủ nhân dân, những nội dung tư tưởng tiến bộ và nhu cầu tinh thần lành mạnh nhất của dân tộc đều xuất phát từ cuộc đấu tranh của đông đảo quần chúng nhân dân lao động. Những xu hướng tiến bộ và cách mạng của nhân dân là đại diện cho sự tiến bộ của dân tộc. Đồng thời những gì năng động, tích cực nhất của dân tộc đều thuộc về nhân dân. Cũng như thế, những tư tưởng được coi là khoa học không thể đi ngược lại với lợi ích của dân tộc và của đông đảo quần chúng lao động, những gì phù hợp với quyền lợi của nhân dân và dân tộc đều là những tư tưởng cách mạng tiến bộ. Cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam sẽ đưa văn hóa Việt Nam tới trình độ dân chủ, xây dựng một nền văn hóa mới, và nền văn hóa

mới này tuy chưa phải là văn hóa xã hội chủ nghĩa, song rõ ràng nó là mục tiêu của cách mạng xã hội chủ nghĩa sau này. Muốn phục vụ cách mạng một cách tích cực, nền văn hóa đó phải là một nền văn hóa có tính dân tộc, tính khoa học, tính đại chúng. Vấn đề này có mối quan hệ chặt chẽ với nhau và tác động lẫn nhau. Muốn có một nền văn hóa mang tính dân tộc, tính khoa học, tính đại chúng thì phải có vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, vì chỉ có Đảng mới hướng cuộc vận động cách mạng văn hóa Việt Nam vào con đường đúng đắn và đạt tới đích cuối cùng.

Đảng ta khẳng định rằng, văn hóa bao giờ cũng mang quan điểm chính trị, triết lý, đạo đức với một nội dung xã hội lịch sử cụ thể. Văn hóa cách mạng chỉ có thể đúng với nghĩa “văn hóa” khi nó trở thành vũ khí chiến đấu để cải tạo xã hội. Là một hình thái ý thức xã hội đặc thù, văn hóa hàm chứa trong bản thân nó tư tưởng, tình cảm, phản ánh tư duy và quan niệm thẩm mỹ của con người. Giáo sư Hoàng Trinh nhận xét: “Đề cương văn hoá với nhiệm vụ đã được xác định với ba phương châm cơ bản, cũng chứa đựng một tiềm năng ngữ nghĩa tiên tiến xem văn hoá là vũ khí đấu tranh và xem phát triển lúc này là đấu tranh cho tiến bộ xã hội và cho sự nghiệp giải phóng dân tộc”⁽¹⁾.

Tháng 7.1948, giữa lúc cuộc kháng chiến chống Pháp đang ở giai đoạn quyết liệt thì Đại hội văn hóa toàn quốc lần thứ II được triệu tập. Ở Đại hội này, đồng chí Trường Chinh, Tổng Bí thư của Đảng đã đọc một bản báo cáo hết sức quan trọng với nhan đề *Chủ nghĩa Mác và văn hóa Việt Nam* nhằm đề cập sâu hơn và cụ thể hơn những quan điểm của Đảng ta về văn hóa mà trong *Đề cương Văn hóa Việt Nam* chưa có điều kiện trình bày cụ thể. Có thể nói bản Báo cáo *Chủ nghĩa Mác và văn hóa Việt Nam* là một công trình phát triển nền văn hóa mới ở Việt Nam. Những ý kiến nêu trong bản báo cáo nổi tiếng về mối quan hệ giữa văn hóa và xã hội, về lập trường văn hóa mácxít, về ưu điểm và nhược điểm của văn hóa Việt Nam xưa và nay, về tính chất và nhiệm vụ của văn hóa dân chủ mới Việt Nam, về mặt trận văn hóa thống nhất trong Mặt trận dân tộc thống nhất... *Chủ nghĩa Mác và văn hóa Việt Nam*, đã trình bày sâu sắc những quy luật phát triển của

văn hóa, từ đó xác định tính chất và nhiệm vụ của nền văn hóa dân chủ mới Việt Nam, cũng như mối quan hệ giữa văn hóa Việt Nam với văn hóa tiến bộ trên thế giới. Điều đáng ghi nhận ở đây là những quan điểm văn hóa mácxít đã được thể hiện một cách sáng tạo, có tính hệ thống, đồng thời xác lập những quan điểm mới phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

Những nội dung cơ bản trên đây đã được cụ thể hoá trong quá trình từng bước xây dựng nền văn hoá văn nghệ nhân dân. Có thể tìm thấy hệ thống quan điểm đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng được thể hiện một cách thống nhất thông qua các văn kiện của Đảng, các ý kiến, thư từ, bài viết, bài nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của các đồng chí lãnh đạo thay mặt Đảng như Trường Chinh, Lê Duẩn, Phạm Văn Đồng, Tố Hữu... về những vấn đề có liên quan đến văn hoá văn nghệ phù hợp với những mục tiêu cụ thể trong từng giai đoạn cách mạng. Trong *Thư gửi các họa sĩ nhân dịp triển lãm hội họa 1951*, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Văn hoá nghệ thuật cũng là một mặt trận. Anh chị em là chiến sĩ trên mặt trận ấy”. Đồng thời, Người cũng xác định nhiệm vụ cụ thể cho văn hoá nghệ thuật là “phụng sự kháng chiến, phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân trước hết là công, nông, binh”⁽²⁾. Thực chất việc đề ra nhiệm vụ cho văn hoá văn nghệ trên cơ sở những mục tiêu nhiệm vụ của cách mạng đã gắn bó toàn bộ quá trình phát triển của nó với sự nghiệp cách mạng và kháng chiến của dân tộc. Cũng qua đó, vấn đề lập trường tư tưởng và quan niệm về nghệ thuật được đặt ra theo các tiêu chí gắn với lợi ích của nhân dân và của cách mạng.

Ở đây vấn đề phát triển sự nghiệp văn hoá văn nghệ và con đường cách mạng dân chủ nhân dân, đấu tranh giải phóng dân tộc có một mối liên hệ khăng khít. “Rõ ràng là dân tộc bị áp bức, thì văn nghệ cũng mất tự do. Văn nghệ muốn tự do thì phải tham gia cách mạng”⁽³⁾. Và đối với văn nghệ sĩ “con đường phục vụ nhân dân chính là con đường giải phóng cho bản thân mình và cho nghệ thuật”⁽⁴⁾. Ngay từ đầu, đông đảo văn nghệ sĩ, trí thức có tinh thần yêu nước, tiến bộ được Đảng tập hợp trong *Hội Văn hoá cứu quốc* một mặt đã tích cực tham gia trực tiếp vào cuộc Cách mạng Tháng Tám của toàn dân,

mặt khác đã đóng vai trò nòng cốt trong việc xây dựng nền văn hoá văn nghệ mới. Quá trình đi theo Đảng, hoà mình vào đời sống của nhân dân và cách mạng đã có ý nghĩa quyết định đến nhận thức tư tưởng và hành động của các văn nghệ sĩ tiên bộ. Đảng ta khẳng định “các chiến sĩ văn hóa của chúng ta không thể tìm tự do ngoài cuộc đấu tranh vĩ đại của dân tộc và của thế giới dân chủ chống chủ nghĩa đế quốc”⁽⁵⁾.

Tự nguyện trở thành một bộ phận của nhân dân chiến đấu, các nhà hoạt động văn hóa, các văn nghệ sĩ đã trở thành những chiến sĩ thực thụ, dùng văn hóa, nghệ thuật làm vũ khí đấu tranh cho độc lập tự do dân tộc, cho những lý tưởng cao đẹp của nhân dân. Đó là hình mẫu người nghệ sĩ kiểu mới. Đường lối lãnh đạo và phát triển văn hóa văn nghệ trong cách mạng đã tạo nên một sức mạnh mà thế giới thường nói đến như bí quyết thành công của hai cuộc kháng chiến thần kỳ của dân tộc ta. Đó là, sức mạnh văn hóa văn nghệ đã tạo nên lực lượng vật chất là đoàn kết được đông đảo những nhà hoạt động văn hóa, các văn nghệ sĩ thành một mặt trận gọi là Mặt trận Văn hóa cứu quốc, sau phát triển thành Hội Văn hóa Cứu quốc Việt Nam, bao gồm rất đông đảo những người hoạt động trên các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, khoa học, văn nghệ... Sức mạnh văn hóa ấy còn được nhân lên bởi lực lượng tinh thần, trí tuệ, lương tri của cả dân tộc với bề dày của truyền thống hàng nghìn năm lịch sử cũng được huy động bằng nhiều cách, nhiều phương diện. Đây chính là tiền đề để tạo nên một sức mạnh chuyển hóa vĩ đại, vượt trội khi so sánh lực lượng vật chất của chúng ta bị coi là thua kém hơn kẻ thù nhiều lần. Chính sức mạnh tinh thần ấy đã tạo nên bản lĩnh của con người Việt Nam, tạo nên lương tri và tinh thần dũng cảm tuyệt vời mà cả loài người tiến bộ đã bày tỏ thiện cảm và lòng khâm phục đối với dân tộc ta trong suốt chặng đường đấu tranh giành độc lập dân tộc và thống nhất Tổ quốc đầy hy sinh gian khổ.

Bước ngoặt lịch sử vĩ đại từ cuộc Cách mạng Tháng Tám và chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam qua hai cuộc kháng chiến trở thành một sức sống hiện thực. Trong bản chất, nền văn hoá văn nghệ mới cũng chính là một lực lượng tinh thần được khơi dậy từ cuộc cách mạng nhân dân. Toàn

bộ quá trình lãnh đạo của Đảng đối với văn hoá văn nghệ xét cho cùng nằm trong qui luật vận động của thời đại. Ở đó, mọi lực lượng thuộc về nhân dân đều trở thành sức mạnh lịch sử tự giác. Đây cũng là một nội dung thẩm mỹ khiến cho chính bản thân người nghệ sĩ cũng cảm thấy hạnh phúc, tự hào: “Cảm ơn Đảng cho ta dòng sữa. Bốn nghìn năm chan chứa ân tình” (Tố Hữu). Hay có thể nói như lời nhà văn Xô-viết vĩ đại M.Sôlôkhốp: “Chúng ta chỉ viết theo chỉ thị của trái tim chúng ta: Nhưng trái tim chúng ta thuộc về Tổ quốc, về nhân dân về Đảng của chúng ta mà chúng ta đem hết sức lực ra phục vụ”. Hiển nhiên là cái đích cuối cùng của văn nghệ, của thơ ca nằm trong cái đích cuối cùng của lý tưởng nhân dân: “Ở đây không còn là “văn học” là “nghệ thuật” chữ nghĩa nữa, ở đây chính là trái tim, trái tim đang nhỏ máu và hát ca. Không thể ở ngoài nhân dân, không thể đứng ngoài mảnh đất này mà hiểu được điều đó, hiểu được sức mạnh tinh thần của văn học cách mạng”⁽⁶⁾.

Sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội và con người là những mục tiêu mang bản chất nhân văn, dân chủ của cuộc cách mạng dân chủ nhân dân do giai cấp vô sản lãnh đạo. Đường lối văn hoá, văn nghệ của Đảng đã có ý nghĩa tích cực thể hiện nhất quán những mục tiêu nhân văn đó: “Phải hoàn thành cách mạng văn hoá mới hoàn thành cuộc cải tạo xã hội” (*Đề cương văn hoá*). Trong thực tế, thời đại cách mạng dân chủ nhân dân và cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc là thời đại có ý nghĩa sáng tạo ra những giá trị mới trên cơ sở phát huy những giá trị nhân văn tốt đẹp nhất của truyền thống dân tộc. “Nền văn hoá cách mạng đã tôn trọng và bảo vệ toàn bộ di sản văn hoá truyền thống của dân tộc, tạo cho vốn quý đó có thêm một sức sống mới, vẻ đẹp mới trong thời đại cách mạng”⁽⁷⁾. Trong điều kiện đó, sự phát triển của nền văn hoá văn nghệ cách mạng một mặt được coi như một đòi hỏi có tính qui luật nội tại bắt nguồn từ truyền thống và mặt khác nó đáp ứng nhu cầu diễn đạt những nguyện vọng bức thiết nhất của nhân dân. Chính vì vậy, yêu cầu đầu tiên đối với mọi sáng tạo trong lĩnh vực văn nghệ, thơ ca là hướng về đông đảo quần chúng cách mạng, đồng thời phải bắt rễ sâu xa trong quần chúng. Đây thực chất là xác định những nội dung mới và đổi

tượng công chúng mới của nền văn nghệ cách mạng.

Sự gắn bó mật thiết với các tầng lớp nhân dân rộng rãi là một trong những yêu cầu cơ bản nhất của nền văn hóa, văn nghệ mới. Phẩm chất tính nhân dân của nó được cụ thể hoá bằng việc trực tiếp tham gia vào sự nghiệp cách mạng của toàn dân. Nó không chỉ đáp ứng đời sống tinh thần của đông đảo quần chúng nhân dân. Nó còn phải tham gia tuyên truyền, vận động chính trị, khơi sâu tình cảm yêu nước, tinh thần đoàn kết, quyết tâm đánh giặc của nhân dân. Một mặt, nền văn hóa, văn nghệ mới cần phải được trang bị bằng tư tưởng nhân dân như một phẩm chất cốt lõi; mặt khác, nó cũng nâng cao dần trình độ tư tưởng và nhu cầu thẩm mỹ của đông đảo quần chúng. Tư tưởng nhân dân không phải chỉ có nghĩa là những quan điểm có tính chất cách mạng và tiến bộ về vai trò và sứ mệnh của nhân dân trong lịch sử mà còn bao hàm cả nghĩa là những tư tưởng mang bản chất nhân dân, kết tinh từ truyền thống đấu tranh và lao động, phản ánh những nguyện vọng chân chính của nhân dân và bao giờ cũng có tính chất tiến bộ. Như vậy, tư tưởng nhân dân với tư cách là ý thức hệ có tính thời đại, ở những mức độ nhất định không phải và không trùng với trình độ tư tưởng của quần chúng nhân dân biểu hiện trong đời sống cụ thể. (Tư tưởng nhân dân trong bản chất bao giờ cũng là tiến bộ, còn trình độ tư tưởng của quần chúng nhân dân trong những biểu hiện cụ thể, thậm chí có khi là lạc hậu).

Chúng ta nhớ lại rằng trong bài báo *Tổ chức Đảng và văn học Đảng*, Lênin đã nhấn mạnh tư tưởng và cũng là yêu cầu đối với nền văn học mới của thời đại cách mạng vô sản là phải hướng về đông đảo các tầng lớp nhân dân lao động. Bởi vì “họ là tinh hoa, sức mạnh, tương lai của đất nước”⁽⁸⁾. Như vậy, Lênin yêu cầu một nền văn học cách mạng phải lấy lý tưởng phục vụ nhân dân làm mục đích, nó xa lạ với những mưu toan ích kỷ, hẹp hòi của các giai cấp thống trị, bóc lột. Hiểu được nhân dân, hiểu được khát vọng của nhân dân trong quá khứ, trong hiện tại và ước mơ vươn tới của nhân dân, đó là một trong những yêu cầu đầu tiên được đặt ra khi xây dựng nền văn hóa, văn nghệ nhân dân. Và có lẽ chỉ khi nào xuất phát với tư cách là một thành phần

thuộc về nhân dân, nhà hoạt động văn hóa, văn nghệ sĩ mới có đầy đủ khả năng thực hiện điều đó.

3. Lý luận cách mạng chỉ ra rằng “Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”. Như vậy có nghĩa là sự nghiệp văn nghệ cách mạng về cơ bản cũng sẽ phải là sự nghiệp của quần chúng, là sự tham gia ngày càng đông đảo của quần chúng lao động với một ý thức tự giác ngày càng cao, với một tinh thần dân chủ ngày càng rộng rãi. Thực tiễn cho thấy trên cái nền rộng rãi ấy những cá nhân xuất sắc mang ý nghĩ, tâm hồn và tài năng của nhân dân lao động đã xuất hiện và nắm quyền chủ động xây dựng nền nghệ thuật và văn học mới. Điều này cũng từng được Lênin khẳng định: “Nghệ thuật thuộc về nhân dân. Nghệ thuật phải bắt rễ sâu xa trong lòng đông đảo quần chúng lao động. Nó phải được quần chúng đó hiểu và yêu thích. Nó phải tập hợp được tình cảm tư tưởng, ý chí của quần chúng đó, nâng họ lên. Nó phải thức tỉnh những nghệ sĩ trong quần chúng và phát triển các nghệ sĩ đó” (9). Tin tưởng ở khả năng sáng tạo của quần chúng là một vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn to lớn. Nó là cơ sở để động viên khích lệ phong trào sáng tác văn học, thơ ca rộng rãi, phát huy năng lực nghệ thuật truyền thống của nhân dân, giải phóng những năng lực sáng tạo mới. Hơn nữa đó là một tiền đề xây dựng nền văn hóa văn nghệ được thực hiện bởi nhân dân và trở lại phục vụ nhân dân, làm cho nhân dân “chẳng những nắm được vận mệnh của mình về vật chất mà còn nắm cả vận mệnh của mình về trí tuệ tâm hồn”⁽¹⁰⁾.

Nhân dân không chỉ là công chúng mà còn là đối tượng phản ánh chủ yếu của nền văn hóa, văn nghệ mới. Trong thời đại cách mạng dân chủ nhân dân, khi những cuộc đấu tranh quyết liệt nhất đã gắn kết mọi người lao động thành một khối thống nhất với một mục tiêu lý tưởng chung thì tiếng nói tâm tư tình cảm và nguyện vọng của mỗi người là sự phản ánh tâm tư, tình cảm và nguyện vọng của cả cộng đồng. Việc giải quyết những vấn đề thiết thân của mỗi cuộc đời và số phận con người nằm trong tương quan với việc giải quyết những vấn đề của toàn thể cộng đồng. Chính ở đây những nhu cầu văn hóa, văn nghệ mới sẽ nảy sinh và cùng với nó là việc xuất hiện những khả năng sáng tạo hoàn toàn mới mẻ. Điều này cũng có nghĩa là quan niệm nghệ thuật

mới sẽ chi phối sự phát triển văn hóa, văn học nghệ thuật. Cơ sở của nó là môi trường thẩm mỹ mới gắn liền với hiện thực đời sống. Gắn bó và phản ánh hiện thực đời sống chẳng những được coi như sứ mệnh của nền văn hóa văn nghệ nhân dân mà còn đặt nền văn hóa văn nghệ ấy vào môi trường năng động đầy sức sáng tạo. Đây là một trong những vấn đề trung tâm của ý thức nghệ thuật mới, “Xưa thơ chỉ hay than mà ít hỏi. Đảng dạy ta. Thơ phải trả lời” (Chế Lan Viên). Đó là một yêu cầu xác thực trong đường lối văn hóa, văn nghệ của Đảng: “Nền văn nghệ ta là nền văn nghệ của nhân dân lao động. Văn nghệ sĩ chúng ta phải là người nói lên cuộc đời và tâm trạng của công nông, trả lời được những vấn đề của cuộc sống cách mạng đặt ra”⁽¹⁾. Những vấn đề cấp thiết mà cuộc sống đặt ra cho văn hóa văn nghệ trong giai đoạn đấu tranh giành độc lập dân tộc và thống nhất Tổ quốc không nằm ngoài quyền lợi của dân tộc, của nhân dân trước hết nhằm đánh đuổi đế quốc xâm lược.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nền văn hóa văn nghệ nhân dân đã có những khám phá mới về Tổ quốc, về Dân tộc và Thời đại. Hiện thực cuộc sống cách mạng và kháng chiến chính là một môi trường thẩm mỹ có chiều sâu lịch sử. Nó khơi dậy và huy động những truyền thống cao đẹp nhất của tư tưởng nhân dân trong sự vận động của xã hội và con người hiện đại. Đường lối văn hóa văn nghệ của Đảng chỉ rõ mối quan hệ giữa sáng tạo văn nghệ và hiện thực đời sống: “Nói cho cùng thì sự nghiệp mà nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng ta đang làm và sẽ làm, là công hiến rất to lớn, rất vĩ đại, rất cơ bản vào sự nghiệp văn học nghệ thuật”⁽²⁾. Nội dung chủ yếu và đề tài trung tâm của nền văn hóa văn nghệ mới là sự nghiệp đấu tranh và xây dựng của nhân dân. Điều này xuất phát từ quan điểm coi nhân dân là những người sáng tạo chân chính của lịch sử, đặc biệt ở vào thời đại mà nhân dân là những người làm chủ tự giác. Song việc bám sát phản ánh hiện thực đời sống không mâu thuẫn với yêu cầu tiếp nối những mạch nguồn truyền thống dân tộc. Hơn nữa còn có thể nhìn thấy sức sống bền vững của truyền thống ấy trong thời đại mới. Ở đây đường lối văn nghệ của Đảng cũng xác định rõ là phải “làm cho văn nghệ mới của ta không cắt đứt với truyền thống dân tộc, mà trái lại

tiếp tục và phát triển những truyền thống ấy trong những điều kiện mới của nước nhà”⁽³⁾. Nó chuyển hoá thành sức mạnh mới trong cuộc đấu tranh của nhân dân cách mạng chống lại những kẻ thù xâm lược hung hãn nhất: “Cả cha ông ta, cả bao nhiêu thế hệ, cả một dân tộc với quá khứ, với văn hoá của nó, với lịch sử vẻ vang vô cùng của nó, tất cả những truyền thống đó đều đứng lên cùng với những người bằng da bằng thịt để chống Mỹ cứu nước”⁽⁴⁾.

Có thể thấy đường lối văn hóa văn nghệ của Đảng trong giai đoạn đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc chẳng những đã có ý nghĩa quyết định xây dựng nền văn nghệ nhân dân theo hướng cách mạng, hiện đại mà còn mở ra những khả năng phát huy một cách tích cực di sản tinh thần truyền thống của dân tộc. Thực ra đó cũng là hai phương diện của yêu cầu phát triển đối với nền văn hóa văn nghệ nhân dân. Việc đánh giá đúng vai trò của nhân dân trong mọi tiến trình lịch sử về căn bản đã làm sống dậy những giá trị do nhân dân sáng tạo trong quá khứ. Đây là biểu hiện cao của tinh thần dân chủ, tiến bộ và cách mạng, đồng thời cũng là bài học sâu sắc có giá trị thực tiễn, lâu dài mà ở đó sự phát triển của nền văn hoá văn nghệ vừa là mục tiêu, vừa là động lực trong tổng thể sự nghiệp xây dựng và phát triển toàn diện đất nước ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam./.

(1) Hoàng Trinh (1993), *Đề cương văn hoá Việt Nam (1943) của Đảng và tinh thần nhân văn xã hội chủ nghĩa của văn hoá ngày nay*, Tạp chí Văn học, số 6, tr.1.

(2), (3) Hồ Chí Minh (1981), *Văn hoá nghệ thuật cũng là một mặt trận*, Nxb. Văn học, H., tr.349, 361.

(4), (13) *Về công tác văn nghệ* (1962), Nxb. Sự thật, H., tr.66, 90.

(5) Trường Chinh (1974), *Chủ nghĩa Mác và văn hóa Việt Nam*, Nxb. Sự thật, H., tr.24.

(6) Giang Nam (1997), *Văn học Cách mạng Miền Nam - một hiện tượng độc đáo, Việt Nam nửa thế kỷ văn học*, Nxb. Hội nhà văn, H., tr.86.

(7) Hà Minh Đức (2000), *Đi tìm chân lý nghệ thuật*, Nxb. Văn học, H., tr.139.

(8), (9) V.I.Lênin (1977), *Bản về văn hoá văn học*, Nxb. Văn học, H., tr.79, 464.

(10) *Nâng cao chất lượng sáng tác* (1960), Nxb. Văn học, H., tr.64.

(11) Tô Hữu (1973), *Xây dựng một nền văn nghệ lớn xứng đáng với nhân dân ta, với thời đại ta*, Nxb. Văn học, H., tr. 331.

(12), (14) Phạm Văn Đồng (1973), *Tổ quốc ta, Nhân dân ta, Sự nghiệp ta và người nghệ sĩ*, Nxb. Văn học, H., tr. 121, 123.